

## Bảng dữ liệu sản phẩm

1146 Series — BÁNH XE ĐÔI CÀNG NHỰA  
ASCENDANT



Resolute Rubber wheel (trắng đen xám - nắp lớn) Đường kính bánh xe × Chiều rộng bánh xe 125 x 18mm

## EAN

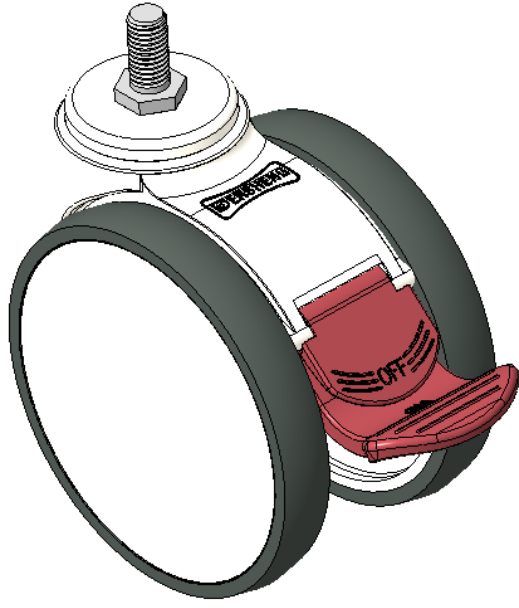
KS-11460500456753

Bánh xe dài phanh kép, ren M12x25  
 Chân màu trắng làm bằng vật liệu gia cường polyamide  
 Chống gỉ, chống ăn mòn, thẩm mỹ, tiết kiệm và xoay êm ái  
 Lõi bánh xe bằng polypropylene chống va đập, bề mặt bánh xe bằng nhựa nhiệt dẻo  
 đàn hồi (TPR)  
 Vòng bi bánh xe màu xám đậm—vòng bi chính xác

Bề mặt bánh xe: Cao su nhiệt dẻo đàn hồi (TPR)

Lõi bánh xe: Được làm bằng polypropylen chống va đập chất lượng cao

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

## Quy cách chi tiết sản phẩm

☒ đơn vị mét ☐ đế quốc

Đường kính bánh xe 125mm

|                    |        |
|--------------------|--------|
| Chiều rộng bánh xe | 85.5mm |
|--------------------|--------|

vòng bi bánh xe Bánh xe trang bị vòng bi bi

Thông số kỹ thuật của ren M12

độ dài ren 25mm

Độ lệch tâm 40mm

Sự can thiệp quay 282mm

|                |       |
|----------------|-------|
| Tổng chiều cao | 141mm |
|----------------|-------|

|               |       |
|---------------|-------|
| Bán kính xoay | 141mm |
|---------------|-------|

Độ cứng 72±5° Shore A

|                  |        |
|------------------|--------|
| Tải trọng (động) | 110kgs |
|------------------|--------|

|                  |        |
|------------------|--------|
| Tải trọng (tĩnh) | 165kgs |
|------------------|--------|

Nhiệt độ -20°C to +60°C

| Càng bánh xe | Khóa đôi |
|--------------|----------|
|--------------|----------|

|               |     |
|---------------|-----|
| Thép không gỉ | N/A |
|---------------|-----|

Dẫn điện N/A

|                 |     |
|-----------------|-----|
| Chống tĩnh điện | N/A |
|-----------------|-----|

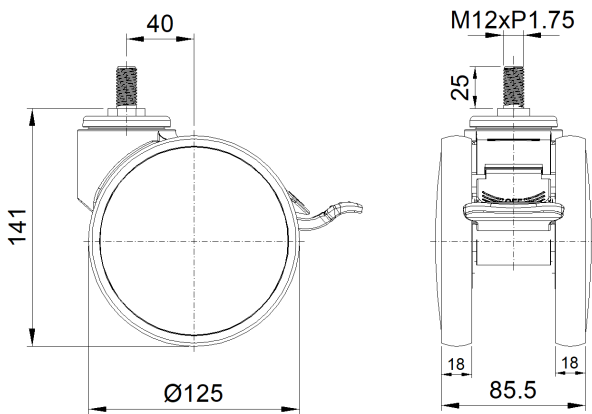
|                         |         |
|-------------------------|---------|
| Trọng lượng bánh xe đẩy | 0.74kgs |
|-------------------------|---------|

Tiêu chuẩn kiểm nghiệm ISO22881

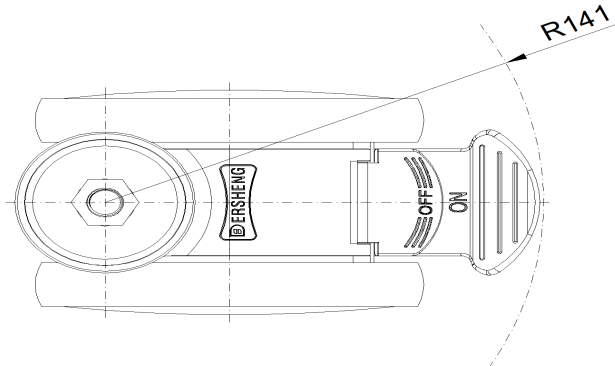
## Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ● ● |
| Chế độ im lặng       | ● ● ● ● ● |
| Bảo vệ mặt sàn       | ● ● ● ● ● |

## Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy



## Bản vẽ 2D kích thước thực ren



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét